

Bản án số: **80/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/10/2018

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TH PHỐ RG – TỈNH KIÊN GIANG**

Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Sô Phép

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Trường

2. Bà Lê Thị Mỹ

Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân Th phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố RG, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Danh Tường Vi – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Th phố RG, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục chung vụ án thụ lý số: 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018, về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXX-ST ngày 24 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Ng đơn:* Chị Hà Thuý H, sinh năm: 1995 (có mặt)

ĐKTT: Số nhà đường NTT, khu phố 2, phường AB, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà khu phố KB, tổ 9, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 1340/4B đường NTT, khu phố 2, phường AB, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hoàng Thuý M, sinh năm: 1968 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà khu phố KB, tổ 9, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31/01/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Ng đơn chị Hà Thuý H trình bày: Tôi và anh Th tự quen biết tìm hiểu yêu tH nhau sau đó mới tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013, đăng ký kết theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường AB, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/3/2014. Sau khi cưới vợ chồng sống với gia đình anh Th tại số nhà 1340/4B đường NTT, khu phố 2, phường AB, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Ng nhân xin ly hôn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vào tháng 10/2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do mâu thuẫn trong cách sống hàng ngày và về tình cảm anh Th hay ghen tuông vô cớ mặc dù trong thời gian chung sống tôi không có làm chuyện gì không đúng đắn, tH chùng mực với anh Th và anh Th thường xuyên đánh tôi, tôi đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Th không sửa đổi, từ đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả và vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2017. Nay tôi không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh Th nên yêu cầu được ly hôn với anh Th.

- Về con chung: Chị Hà Thuý H xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Hà Thảo Ng, sinh ngày 05/7/2013, Nguyễn Ngọc Hoàng Trung H, sinh ngày 15/11/2014, hiện hai con đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con, chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị Hà Thuý H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hà Thuý H xác định có nợ của bà Hoàng Thuý M số tiền 50.000.000 đồng, vợ chồng mượn tiền của bà M để mua đất và hiện miếng đất anh Th đang quản lý và sử dụng. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Th có trách nhiệm trả số tiền 50.000.000 đồng cho bà M, chị không cùng anh Th trả số tiền này. Ngoài số nợ trên, vợ chồng không còn nợ ai khác.

* Tại bản tự khai ngày 12/9/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Ngọc Th trình bày: Tôi và chị H tự quen biết tìm hiểu yêu tH nhau sau đó mới tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013, đăng ký kết theo quy định pháp luật và được UBND phường AB, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/3/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vào tháng 10/2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân là do mâu thuẫn trong cách sống hàng ngày và về tình cảm anh Th trình bày do anh làm nghề ngư phủ thường xuyên đi biển nhưng vợ ở nhà hay quan hệ trai gái không đúng chừng mực (anh đọc được tin nhắn của vợ nhắn với người khác trong điện thoại chứ không có chứng cứ hay lập biên bản gì) nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và anh nhiều lần đánh chị H, vợ chồng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả và vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2017. Nay chị H làm đơn ly hôn với tôi, tôi yêu cầu như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh Th xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Hà Thảo Ng, sinh ngày 05/7/2013, Nguyễn Ngọc Hoàng Trung H, sinh ngày 15/11/2014, hiện hai con đang sống với chị H. Anh Th yêu cầu được nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Hà Thảo Ng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Ng và đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Hoàng Trung H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi H đủ 18 tuổi. Giả sử Tòa án chấp nhận giao hai người con chung cho chị H nuôi dưỡng thì anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi (mỗi một người con là 2.000.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Th xác định có nợ của bà Hoàng Thúy M số tiền 50.000.000 đồng, vợ chồng mượn tiền của bà M để mua đất và hiện miếng đất anh Th đang quản lý và sử dụng nên anh cũng đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng cho bà M, không yêu cầu chị H cùng trả. Ngoài số nợ trên, vợ chồng không còn nợ ai khác.

Ngoài ra, anh Th trình bày anh thường xuyên đi biển, đi khoảng 05 đến 06 tháng về 01 lần, mỗi lần về ở nhà được khoảng 01 tuần là đi lại, anh làm nghề đi biển khoảng 10 năm nay.

* Tại bản tự khai ngày 17/9/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thúy M trình bày: Vào khoảng năm 2016 vợ chồng H, Th cần tiền để mua đất nên tôi có cho H, Th mượn số tiền 50.000.000 đồng. Hiện miếng đất này Th đang quản lý và sử dụng. Do tại Tòa Th cũng hứa 01 mình sẽ trả lại cho tôi số tiền 50.000.000 đồng nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền nợ trong vụ án ly hôn này, để tôi và vợ chồng H, Th tự thỏa thuận, nếu sau này không thỏa thuận được thì sẽ khởi kiện Th 01 vụ án khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Th phố RG phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Từ khi thụ lý đến ngày đưa quyết định ra xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Ng đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn anh Th không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Th.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao 02 người con chung tên Nguyễn Hà Thảo Ng, sinh ngày 05/7/2013, Nguyễn Ngọc Hoàng Trung H, sinh ngày 15/11/2014 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi (mỗi một người con là 2.000.000 đồng).

+ Về tài sản chung: Chị H và anh Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

+ Về nợ chung: Chị H và anh Th xác định có nợ bà Hoàng Thúy M số tiền 50.000.000 đồng. Do anh Th hứa sẽ trả lại cho bà M số tiền 50.000.000 đồng nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền nợ trong vụ án ly hôn này, để bà M và vợ chồng H, Th tự thỏa thuận, nếu sau này không thỏa thuận được thì sẽ khởi kiện Th 01 vụ án khác nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thúy H khởi kiện yêu cầu “xin ly hôn” với anh Nguyễn Ngọc Th. Do đó đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Th phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thúy M có đơn xin vắng mặt; chị Hà Thúy H đồng ý xét xử vắng mặt anh Th, bà M. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Ngọc Th, bà Hoàng Thúy M.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thúy H và anh Nguyễn Ngọc Th kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2013, đăng ký kết theo quy định pháp luật và được Ủy ban nhân dân phường AB, Th phố RG, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 04/3/2014. Chị H và anh Th có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị H và anh Th đều xác định do mâu thuẫn trong cách sống hàng ngày, về tình cảm anh Th hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi và anh Th nhiều lần đánh chị H. Từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2017 và trong thời gian chị H, anh Th sống ly thân nhưng vẫn không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và trong quá trình giải quyết vụ án anh Th cũng đồng ý ly hôn với chị H. Căn cứ Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh Th.

[3] Về con chung: Chị H và anh Th xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Hà Thảo Ng, sinh ngày 05/7/2013, Nguyễn Ngọc Hoàng Trung H, sinh ngày 15/11/2014. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con, chị H yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi 02 người con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi. Phía anh Th yêu cầu được nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Hà Thảo Ng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi cháu Ng và đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc Hoàng Trung H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Chị H và anh Th thống nhất thỏa thuận giao người con tên Nguyễn Ngọc Hoàng Trung H cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H và anh Th giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Hoàng Trung H, sinh ngày 15/11/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu xin nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Hà Thảo Ng của chị Hà Thúy H là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, hiện cháu Ng còn rất nhỏ và giới tính nữ cần phải được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ để đảm bảo về sức khỏe và tinh thần cho cháu. Hơn nữa, từ khi ly thân đến nay chị H luôn chăm sóc cháu Ng chu đáo và giữa cháu Ng, cháu H đã ở với nhau ổn định. Xét thấy việc giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng thì phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Từ đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Ng cho chị H nuôi dưỡng, phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của anh Th được nuôi dưỡng người con tên Nguyễn Hà Thảo Ng. Tại biên bản hòa giải ngày 17/9/2018 anh Th có trình bày anh thường xuyên đi biển, đi khoảng 05 đến 06 tháng về 01 lần, mỗi lần về ở nhà được khoảng 01 tuần là đi lại. Như vậy việc chăm sóc và nuôi dưỡng con của anh Th không đảm bảo về sức khỏe cho cháu Ng, hơn nữa cháu Ng còn nhỏ cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ, nếu giao con cho anh Th nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh Th.

Từ những cơ sở nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con tên Nguyễn Hà Thảo Ng cho chị H được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi và phía chị H cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận là hoàn toàn phù hợp quy định tại Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh Th xác định có nợ bà Hoàng Thúy M số tiền 50.000.000 đồng, vợ chồng chị H, anh Th mượn tiền của bà M để mua đất và hiện miếng đất anh Th đang quản lý và sử dụng nên anh Th cũng đồng ý trả số tiền 50.000.000 đồng cho bà M, không yêu cầu chị H cùng trả. Ngoài ra, hai vợ chồng không còn nợ ai khác. Do anh Th hứa sẽ trả lại cho bà M số tiền 50.000.000 đồng nên bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền nợ trong vụ án ly hôn này, để bà M và vợ chồng H, Th tự thỏa thuận, nếu sau này không thỏa thuận được thì sẽ khởi kiện Th 01 vụ án khác.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình: Chị H là Ng đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Th phải chịu án phí cấp dưỡng, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc Th.

2/ Về con chung: Giao 02 người con chung tên Nguyễn Hà Thảo Ng, sinh ngày 05/7/2013 và Nguyễn Ngọc Hoàng Trung H, sinh ngày 15/11/2014 cho chị H được quyền chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai người con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi (mỗi một người con là 2.000.000 đồng). Thời gian cấp dưỡng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hai bên tự giao nhận tiền cấp dưỡng hoặc giao nhận tại Chi cục thi hành án dân sự Th phố RG, tỉnh Kiên Giang

Anh Nguyễn Ngọc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở anh Th thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung: Chị Hà Thúy H và anh Nguyễn Ngọc Th xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Chị H, anh Th xác định còn nợ bà Hoàng Thúy M số tiền 50.000.000 đồng. Bà Hoàng Thúy M xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền chị H, anh Th còn nợ bà M trong vụ án ly hôn này, nếu sau này giữa bà M và chị H, anh Th không thỏa thuận được thì sẽ khởi kiện Th một vụ án khác.

5/ Về án phí: Buộc chị Hà Thúy H phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, chị H được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003970 ngày 23/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự Th phố RG, Kiên Giang; buộc anh Nguyễn Ngọc Th phải nộp án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự Tp. RG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẠCH SÔ PHÉP